

Số: 09/2021/QĐST - DS

Chư Pưh, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST – DS, ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam;

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q, Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Quyết Định ủy quyền số: 266/2020/UQ – HĐQT – NHCT18 ngày 16/3/2020)

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Lũh Ngó, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H công nhận nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 971.318.835 đồng (Chín trăm bảy mươi một triệu ba trăm mười tám ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó, nợ gốc 700.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 19/01/2021 là

271.318.835 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 19 tháng 5 năm 2021.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng như đã cam kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Pưh xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 718/HĐTC ngày 30/8/2013; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 29506/HĐTC ngày 19/11/2014; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 906/HĐTC ngày 7/11/2013, giữa ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai với ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 01, tờ bản đồ số 116, tại Thôn Lũh Ngó, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 446526 do UBND huyện CP, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/5/2013 cho ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H.

- Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 49, tại Thôn Lũh Ngó, xã IH, huyện CS (Nay là huyện CP), tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 579272 do UBND huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/10/2007 cho ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H.

- Giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 8, 7a, tờ bản đồ số 115, tại Thôn Lũh Ngó, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 747965 do UBND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/11/2014 cho ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H.

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.569.782 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi hai đồng*). $(36.000.000 \text{ đồng} + 171.318.835 \text{ đồng} \times 3\%) : 2 = 20.569.782 \text{ đồng}$.

Do gia đình ông Trịnh Văn T1 và bà Bùi Thị H gặp sự kiện bất khả kháng (*Có con bị ung thư phải chữa trị nhiều nơi dẫn đến kinh tế bị suy kiệt*), được UBND xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh xác nhận nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí còn lại ông T1, bà H phải chịu là 10.284.891 đồng (*Mười triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm chín mươi một đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.933.000 đồng (*Mười tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006327 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung